

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

Số: 3692 /UBND- NC
V/v sơ kết 03 năm thực hiện
luật hòa giải ở cơ sở

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 12 năm 2016

Kính gửi:

- Sở Tư pháp;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

SỞ TƯ PHÁP T.TUYÊN QUANG
Ngày 29 -12- 2016
CÔNG VĂN ĐẾN SỐ: 5088

Căn cứ Văn bản số 4075/BTP-PBGDPL ngày 16/11/2016 của Bộ Tư pháp về việc sơ kết 3 năm thực hiện Luật Hòa giải cơ sở,

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng, báo cáo UBND tỉnh kết quả 3 năm thực hiện Luật Hòa giải cơ sở trên địa bàn huyện (gửi Sở Tư pháp tổng hợp) trước ngày 15/01/2017.
2. Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp, UBND tỉnh kết quả 3 năm thực hiện Luật Hòa giải cơ sở trên địa bàn tỉnh **trước ngày 21/01/2017**.

Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng báo cáo theo đúng hướng dẫn tại Văn bản số 4075/BTP-PBGDPL ngày 16/11/2016 của Bộ Tư pháp (*gửi kèm theo*).

Noi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- PCT Nguyễn Hải Anh (báo cáo);
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Phó CVP Nguyễn Văn Tăng;
- Lưu: VT-NC (P.Hà).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Văn Tăng

Số: 4015/BTP-PBGDPL
V/v sơ kết 03 năm thực hiện
Luật hòa giải ở cơ sở

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2016

Kính gửi:

- (HỘ KHẨU VỀ HÒA GIẢI)*
ĐIỀN ĐẾN 20/8/2016
NGÀY 19/11/16
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
 - Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
 - Bộ Tài chính;
 - Tòa án nhân dân tối cao;
 - Thanh tra Chính phủ;
 - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Luật hòa giải ở cơ sở được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 20/6/2013, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2014. Để đánh giá những kết quả đạt được; thuận lợi, khó khăn trong tổ chức triển khai thi hành Luật, kịp thời đề ra giải pháp mới hiệu quả triển khai thi hành Luật; tăng cường quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; căn cứ tiết 7.3 điểm 7 mục II, Kế hoạch triển khai thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở (ban hành kèm theo Quyết định số 2611/QĐ-BTP ngày 04/11/2013), Bộ Tư pháp hướng dẫn sơ kết 03 năm thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở như sau:

1. Về thời gian sơ kết: Tính từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2016.
2. Về nội dung sơ kết: Theo Đề cương hướng dẫn báo cáo sơ kết (*gửi kèm theo Công văn này*).
3. Về hình thức sơ kết: Do Quý cơ quan chủ động lựa chọn phù hợp với đặc thù (tổ chức nghị hoặc qua báo cáo).

Báo cáo sơ kết đề nghị gửi về Bộ Tư pháp (qua Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, 58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội và gửi file đính kèm qua địa chỉ Email: ntgiang@moj.gov.vn) *trước ngày 21/01/2017* để kịp thời tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tư pháp (qua Vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, số điện thoại: 04.62739470, đồng chí Nguyễn Thị Giang).

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp, cộng tác của Quý cơ quan./. *24/11/2016*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để p/hợp);
- Lưu: VT, Vụ PBGDPL.

KT. BỘ TRƯỞNG

THU TRƯỞNG

Phan Chí Hiếu



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Sơ kết 3 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở
(Ban hành kèm theo Công văn số 407/BTP-PBGDPL ngày 16/11/2016)

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện.
2. Công tác phổ biến, quán triệt (số lượng hội nghị, đại biểu tham dự nội dung; việc thực hiện các chuyên mục, chương trình, tin, bài và các hình thức, biện pháp khác để phổ biến, quán triệt Luật; nhất là trên các phương tiện thông tin đại chúng).
3. Chỉ đạo, hướng dẫn củng cố, kiện toàn đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; đội ngũ cán bộ, công chức của tổ chức chính trị - xã hội được giao nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở; kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải, hòa giải viên (số liệu, hoạt động, đánh giá kết quả hoạt động).
4. Biên soạn, phát hành tài liệu nghiệp vụ công tác hòa giải ở cơ sở; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở để nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên; tổ chức thi hòa giải viên giỏi (số lượng, hoạt động cụ thể..).
5. Kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở (số vụ việc hòa giải được thực hiện; số vụ việc hòa giải thành, hòa giải không thành; lĩnh vực, phạm vi...).
6. Kết quả thực hiện Điều 6 của Luật về hỗ trợ kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở: UBND báo cáo/điều chỉnh văn bản quy định nội dung, mức chi và việc thực hiện các mức chi cho công tác hòa giải tại địa phương; nếu chưa ban hành theo thẩm quyền hoặc trình HĐND ban hành thì nêu rõ nguyên nhân, đề xuất giải pháp. Kinh phí cấp cho công tác hòa giải ở cơ sở từng năm/toàn tỉnh.
7. Công tác kiểm tra, thống kê số liệu về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở (Mẫu biểu số 11d, 12d ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BTP ngày 03/3/2016 của Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp), khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở.
8. Việc phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận theo quy định của Luật và các chương trình phối hợp công tác có liên quan.
9. Đánh giá chung về thuận lợi, khó khăn, tác động hiệu quả tích cực của việc triển khai thực hiện Luật trong đời sống kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh; các mô hình hay, cách làm hiệu quả.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tồn tại, hạn chế

- Trong thể chế, chính sách

- Trong nhận thức về vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở; công tác chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp triển khai thi hành Luật; việc củng cố kiện toàn, nâng cao năng lực của tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên.

- Về nguồn lực, các điều kiện bảo đảm để đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; thực hiện quản lý nguồn lực và huy động các nguồn lực xã hội tham gia.

2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân chủ quan: Từ các quy định của Luật (nêu rõ điều, khoản, điểm cụ thể của Luật còn chưa rõ ràng, khó hiểu, khó vận dụng hoặc chưa đầy đủ, chưa khả thi và phù hợp với thực tiễn); sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, sự vào cuộc của các tổ chức đoàn thể; năng lực, trình độ của đội ngũ hòa giải viên; các điều kiện bảo đảm thực hiện Luật.

- Nguyên nhân khách quan tác động đến việc thực hiện Luật.

3. Bài học kinh nghiệm rút ra

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất, kiến nghị

1.1. Về thể chế

- Kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Kiến nghị các nội dung cần đổi mới, cải tiến trong hoạt động quản lý nhà nước, theo dõi về hoạt động hòa giải ở cơ sở.

1.2. Về tổ chức thi hành Luật: Đề xuất, kiến nghị biện pháp quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở.

1.3. Đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động hòa giải ở cơ sở; tăng tỷ lệ hòa giải thành; tăng cường sử dụng thiết chế hòa giải trong giải quyết mâu thuẫn tranh chấp.

2. Giải pháp

nhà